

Số: 1542 /SYT-NVY  
V/v Hướng dẫn thực hiện  
Thông tư 14/2014/TT-BYT

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 9 năm 2014

Kính gửi:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi;
- Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
- Bệnh viện Tâm thần tỉnh;
- Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh;
- Các Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh;
- Bệnh viện đa khoa/Trung tâm y tế/ Trung tâm y tế dự phòng các huyện và thành phố;
- Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Quảng Ngãi;
- Bệnh viện Mắt kỹ thuật cao Quảng Ngãi.

Ngày 14/4/2014, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 14/2014/TT-BYT Quy định về việc chuyển tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Sở Y tế đã scan gửi các đơn vị).

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Y tế tại Thông tư số 14/2014/TT-BYT, để thống nhất trong việc tổ chức thực hiện đảm bảo đúng theo quy định, Sở Y tế hướng dẫn cụ thể một số nội dung sau:

### **1. Hướng dẫn Điều 3. Tuyển chuyên môn kỹ thuật:**

Tuyển chuyên môn kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế, cụ thể:

**1.1. Tuyển 1 (tuyển Trung ương):** bao gồm các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau đây:

a) Bệnh viện hạng đặc biệt;

b) Bệnh viện hạng I trực thuộc Bộ Y tế;

c) Bệnh viện hạng I trực thuộc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc thuộc các Bộ, ngành khác **được Bộ Y tế giao nhiệm vụ là tuyển cuối về chuyên môn kỹ thuật;**

**1.2. Tuyển 2 (tuyển tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)** bao gồm các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau đây:

a) Bệnh viện xếp hạng II trở xuống trực thuộc Bộ Y tế;

b) Bệnh viện hạng I, hạng II, Bệnh viện đa khoa khu vực của tỉnh trực thuộc Sở Y tế; Bệnh viện hạng I, hạng II thuộc các Bộ, ngành khác, trừ các bệnh viện được quy định tại Điểm c mục 1.1 của Công văn này.

c) Bệnh viện chuyên khoa, Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh;

d) Phòng khám của Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

**1.3. Tuyến 3** (Tuyến huyện, thành phố trực thuộc tỉnh) bao gồm các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau đây:

a) Bệnh viện đa khoa/Trung tâm y tế các huyện, thành phố (hạng III, hạng IV); bệnh viện chưa xếp hạng; Bệnh xá công an tỉnh, Bệnh xá B21 (thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh);

b) Phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa, nhà hộ sinh (trực thuộc BVĐK/TTYT các huyện, thành phố).

**1.4. Tuyến 4** (Tuyến xã, phường, thị trấn) bao gồm các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau đây:

a) Trạm Y tế xã, phường, thị trấn;

b) Trạm xá, Trạm Y tế của cơ quan, đơn vị, tổ chức;

**1.5. Phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (hiện có trên địa bàn tỉnh):**

a) Bệnh viện Mắt kỹ thuật cao Quảng Ngãi: Tuyến 2;

b) Phòng khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tư nhân: Tuyến 3

c) Phòng khám bác sỹ gia đình: Tuyến 4.

## **2. Hướng dẫn Điều 4. Các hình thức chuyển tuyến:**

2.1. Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên:

a) Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên liền kề theo trình tự: tuyến 4 chuyển lên tuyến 3, tuyến 3 chuyển lên tuyến 2, tuyến 2 chuyển lên tuyến 1;

b) Chuyển người bệnh không theo trình tự quy định tại Điểm a mục 2.1 của Công văn này: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới căn cứ danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám chữa bệnh tuyến trên liền kề đã được Sở Y tế hoặc Bộ Y tế phê duyệt, nếu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên liền kề không có dịch vụ kỹ thuật phù hợp thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới được chuyển lên tuyến cao hơn.

2.2. Chuyển người bệnh từ tuyến trên về tuyến dưới phù hợp: khi người bệnh đã được cơ sở khám chữa bệnh tuyến trên tiếp nhận chẩn đoán, điều trị qua giai đoạn cấp cứu, xác định tình trạng bệnh đã thuyên giảm, có thể tiếp tục điều trị ở tuyến dưới phù hợp theo danh mục kỹ thuật tuyến dưới đã được phê duyệt.

2.3. Chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong cùng tuyến nếu cơ sở khám chữa bệnh chuyển đến đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt dịch vụ kỹ thuật phù hợp.

### **3. Hướng dẫn Điều 5. Điều kiện chuyển tuyến**

3.1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Bệnh không phù hợp với năng lực chẩn đoán và điều trị, danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được Sở Y tế, Bộ Y tế phê duyệt, hoặc bệnh phù hợp với năng lực chẩn đoán và điều trị, danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được Sở Y tế, Bộ Y tế phê duyệt nhưng do điều kiện khách quan (thiếu nhân lực, trang thiết bị hư hỏng, cơ sở hạ tầng không đảm bảo do xuống cấp hư hỏng...) nên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó không đủ điều kiện để chẩn đoán và điều trị.

b) Căn cứ vào danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế, Bộ Y tế phê duyệt, nếu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên liên hệ không có dịch vụ kỹ thuật phù hợp thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới được chuyển lên tuyến cao hơn;

c) Trước khi chuyển tuyến, người bệnh phải được hội chẩn và có chỉ định chuyển tuyến (trừ phòng khám của các cơ sở khám bệnh chữa bệnh thuộc tuyến 1,2,3 và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến 4).

3.2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyển người bệnh từ tuyến trên về tuyến dưới phù hợp khi người bệnh đã được chẩn đoán, được điều trị qua giai đoạn cấp cứu, xác định tình trạng bệnh đã thuyên giảm, có thể tiếp tục điều trị ở tuyến dưới.

3.3. Điều kiện chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng tuyến:

a) Bệnh không phù hợp với danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được Sở Y tế hoặc Bộ Y tế phê duyệt; hoặc bệnh phù hợp với danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được Sở Y tế hoặc Bộ Y tế phê duyệt nhưng do điều kiện khách quan (thiếu nhân lực, trang thiết bị hư hỏng, cơ sở hạ tầng không đảm bảo do xuống cấp hư hỏng...) nên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không đủ điều kiện chẩn đoán và điều trị.

b) Bệnh phù hợp với danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng tuyến được chuyển đến đã được Sở Y tế hoặc Bộ Y tế phê duyệt.

3.4. Chuyển tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên các địa bàn giáp ranh để bảo đảm điều kiện thuận lợi cho người bệnh:

a) Chuyển tuyến đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn giáp ranh trong địa bàn tỉnh: Thực hiện theo đúng hình thức chuyển tuyến, điều kiện chuyển tuyến được quy định, hướng dẫn theo Công văn này và theo quy định về khám chữa bệnh ban đầu bảo hiểm y tế và chuyển tuyến trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế do Giám đốc Sở Y tế quy định hàng năm.

b) Chuyển tuyến đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn giáp ranh giữa các tỉnh lân cận: Sau khi có sự phối hợp và thống nhất giữa các Sở Y tế sẽ có hướng dẫn cụ thể sau.

3.5. Xác định trường hợp chuyển đúng tuyến: Các trường hợp chuyển người bệnh đúng theo hướng dẫn tại mục 3 của Công văn này được coi là chuyển đúng tuyến. Các trường hợp chuyển người bệnh không theo đúng hướng dẫn tại mục 3 của Công văn này được coi là chuyển vượt tuyến.

Trường hợp người bệnh không đáp ứng điều kiện chuyển tuyến nhưng người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh vẫn yêu cầu chuyển tuyến thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh giải quyết cho người bệnh chuyển tuyến để bảo đảm quyền lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi chuyển người bệnh đi có trách nhiệm tư vấn, cung cấp thông tin để người bệnh, người đại diện hợp pháp của người bệnh biết về phạm vi quyền lợi và mức thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế khi khám bệnh, chữa bệnh không theo đúng tuyến chuyên môn kỹ thuật.

#### **4. Hướng dẫn Điều 7. Thủ tục chuyển tuyến:**

Thẩm quyền ký, cách ghi trong Giấy chuyển tuyến (*theo mẫu quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư 14/2014/TT-BYT*) và sử dụng đóng dấu khi chuyển tuyến:

-Thẩm quyền ký Giấy chuyển tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư 14/2014/TT-BYT. Thủ trưởng cơ sở khám chữa bệnh có văn bản ủy quyền cho người trực lãnh đạo ký Giấy chuyển tuyến trong trường hợp chuyển tuyến ở thời điểm ngoài giờ hành chính.

- Sử dụng đóng dấu khi chuyển tuyến:

+ Chuyển tuyến trong giờ hành chính sử dụng đóng dấu của cơ sở khám, chữa bệnh do người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người được người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ủy quyền ký Giấy chuyển tuyến;

+ Trường hợp chuyển tuyến ngoài giờ hành chính thì sử dụng đóng dấu của khoa có người bệnh phải chuyển tuyến (nếu có), đồng thời sử dụng dấu của cơ sở khám, chữa bệnh đóng dấu treo tại vị trí góc trái giấy chuyển tuyến do người trực lãnh đạo ký Giấy chuyển tuyến.

- Quy định cách ghi trong Giấy chuyển tuyến:

+ Tại góc trái có nội dung: “Số ...../20..../GCT”: phần này ghi số thứ tự bệnh nhân chuyển tuyến và năm chuyển tuyến;

+ Tại góc bên phải có nội dung: “Số hồ sơ:...”: Đối với bệnh nhân nội trú phải chuyển tuyến thì ghi số đăng ký vào viện; đối bệnh nhân ngoại trú phải chuyển tuyến thì ghi số đăng ký khám bệnh;

+ Nội dung “Vào sổ chuyển tuyến số...”: ghi số thứ tự của quyển Sổ chuyển tuyến theo năm.

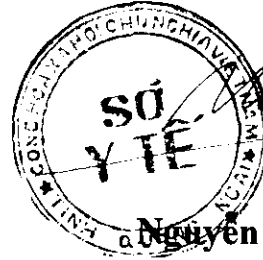
**5.** Các quy định khác ngoài nội dung hướng dẫn tại Công văn này vẫn thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14/4/2014 của Bộ Y tế.

Giám đốc Sở Y tế yêu cầu các đơn vị nghiên cứu triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c);
- Bảo hiểm xã hội tỉnh (phối hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Chánh VP, Các Phòng NVY, NVD, TCKT, KHTH và Thanh tra Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY (02b).

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Tấn Đức**